HÔN NHÂN CỦA NGƯỜI VIỆT CÔNG GIÁO TẠI NAM ĐỊNH HIỆN NAY

ĐẶNG THỊ HẢI HẰNG (*)

Tóm tắt: *Hôn nhân của người Việt Công giáo tại tỉnh Nam Định với đặc điểm tuân thủ nghiêm các quy định của giáo luật về tổ chức hôn nhân, đồng thời thực hành đầy đủ các nghi lễ hôn nhân truyền thống của người Việt theo phong tục của địa phương. Bài viết tập trung làm rõ các nghi thức hôn nhân theo giáo luật và nghi thức hôn nhân theo phong tục để thấy được sự kết hợp hài hòa giữa bí tích hôn phối theo giáo luật Công giáo và văn hóa truyền thống của người Việt. Những giá trị trong hôn nhân của người Công giáo sẽ góp phần vào sự phát triển bền vững trong hôn nhân và gia đình ở Việt Nam nói chung và ở Nam Định nói riêng.*

Từ khóa: *Hôn nhân; Công giáo; Nam Định.*

Abstract: *Marriage of Christians in Nam Dinh province follows strict Christianity regulations while maintaining traditional wedding rituals of the Vietnamese. The article discussed both Christianity and Vietnamese traditional marriage rituals that Christians in Nam Dinh province carried out in order to show the harmonious combination between Christianity and Vietnamese traditional culture. Marriage values of Christians contribute to sustainable marriage and family relationships of Vietnamese people.*

Keywords: *Marriage; Christianity; Nam Dinh province.*

Ngày nhận bài: 10/11/2020; Ngày sửa bài: 25/11/2020; Ngày duyệt đăng bài: 27/12/2020.

1. Đặt vấn đề

Từ xưa đến nay, hôn nhân luôn là việc quan trọng của mỗi đời người, đồng thời hôn nhân cũng là một thiết chế cơ bản của xã hội, giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Mỗi cộng đồng tộc người, mỗi tôn giáo, mỗi quốc gia đều có các nghi lễ, tập quán kết hôn khác nhau song mục đích chính đều là hướng tới việc xây dựng một gia đình hạnh phúc. Hôn nhân của người Công giáo là sự kết hợp hài hòa giữa văn hóa truyền thống của người Việt và giáo luật Công giáo. Trong xu hướng biến đổi và phát triển hiện nay của hôn nhân và gia đình, mỗi cuộc hôn nhân Công giáo với đặc tính Đơn hôn và Vĩnh hôn (hai đặc tính Đơn hôn - một vợ một chồng và Vĩnh hôn - trọn đời yêu thương, không được ly dị) đã thể hiện giá trị to lớn trong việc góp phần xây dựng và củng cố sự bền vững của gia đình và cần được nghiên cứu, bảo tồn và phát huy trong đời sống hiện nay.

2. Các nghi thức hôn nhân của người Công giáo

Nam Định là một tỉnh thuộc đồng bằng sông Hồng, là một trong những nơi Công giáo du nhập sớm nhất ở Việt Nam. Ở một số xã, huyện của tỉnh Nam Định, số người

(*) ThS., Học viện Chính trị khu vực I;
Email: haihang.hcma1@gmail.com

theo đạo Công giáo chiếm tỷ lệ rất lớn. Những cuộc hôn nhân Công giáo ở đây vừa tuân theo những nghi lễ của giáo luật vừa thực hành các nghi thức theo phong tục. Tác giả tập trung nghiên cứu tại xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường và xã Yên Trị huyện Ý Yên (là những địa bàn có trên 53% dân số theo đạo Công giáo). Ngoài ra, tác giả cũng nghiên cứu tại một số điểm có đông người đồng bào Công giáo như một số xã ở huyện Nam Trực, Hải Hậu, Giao Thủy, Trực Ninh... Thông qua việc khảo sát, nghiên cứu tại một số địa bàn, hôn nhân của người Công giáo tại tỉnh Nam Định hiện nay có một số đặc điểm như sau.

2.1. Nghi lễ hôn nhân theo giáo luật

Bộ Giáo Luật năm 1983 của Giáo hội Công Giáo đã dành chương 7 (gồm 111 điều, từ Điều 1055 - 1165) để đưa ra các quy định cho hôn nhân Công Giáo, ngoài ra còn có 37 điều nằm trong phần tố tụng, tòa án hôn nhân, tức chiếm gần 10% dung lượng của Giáo Luật để quy định các thủ tục, nghi lễ hôn nhân.

Các thủ tục trước hôn nhân

Theo thông cáo số 10.89/TGM ngày 15/06/1989, người Công giáo muốn kết hôn đều phải trải qua các thủ tục sau: trình diện với Cha xứ trước khi kết hôn theo dân luật; học giáo lý hôn nhân; rao hôn phối sau đó mới tiến hành các nghi lễ hôn nhân theo giáo luật. Đối với các tín đồ Công giáo, các đôi trai gái yêu nhau muốn tiến đến hôn nhân đều phải trải qua các trình tự theo yêu cầu của giáo luật Công giáo. Trước tiên họ sẽ cùng gia đình đến gặp linh mục để thông báo về mong muốn được kết hôn với nhau và đăng ký các lớp học giáo lý hôn nhân. Trước khi kết hôn, tất cả những nam, nữ Công giáo đều phải tham gia lớp học giáo lý hôn nhân. Đây là lớp học dành cho những người Công giáo muốn kết hôn, họ được học về giáo lý hôn nhân, về đời sống gia đình cũng như mục đích, ý nghĩa của hôn nhân. Các khóa học giáo lý hôn nhân thường kéo dài từ 4 - 6 tháng với nhiều bài giảng hấp dẫn về sự kết hợp của Thiên Chúa cho các cặp đôi, về hôn nhân, về sức khỏe vợ chồng, về vấn đề giới tính, trách nhiệm của vợ chồng với nhau, trách nhiệm trong việc nuôi dậy con cái... Thời gian học được bố trí linh hoạt, tùy thuộc vào từng khu vực, có thể học vào buổi tối, học vào các ngày nghỉ... nhưng đều tránh thời gian làm việc theo quy định. Sau khi kết thúc các khóa học sẽ có bài kiểm tra đảm bảo giáo dân nắm được các kiến thức căn bản trước khi bước vào đời sống hôn nhân. Những người đạt yêu cầu được cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp Giáo lý hôn nhân.

Sau khi có giấy chứng nhận đã hoàn thành lớp Giáo lý hôn nhân, gia đình hai bên sẽ đến thưa chuyện với linh mục nơi mình chịu phép cưới và thực hiện các yêu cầu Giáo hội quy định. Họ phải trình giấy chứng nhận đã rửa tội, nếu chưa có thì phải thực hiện phép rửa tội. Về phía nhà thờ, sẽ cử người tiến hành điều tra thông tin của hai bên xem họ có vướng ngăn trở gì so với quy định của giáo luật hay không. Linh mục bên nam nhận giấy giới thiệu của linh mục bên nữ để làm tờ rao hôn phối. Rao hôn phối là thủ tục thông báo đến giáo dân tại quê nhà của hai bên nam, nữ về việc kết hôn của 2 người. Thông báo thường được đọc trước giờ lễ chủ nhật hàng tuần trong 3 tuần liên tiếp, cũng có nơi đăng lời rao hôn phối trên bản tin của giáo xứ, hoặc dán lời rao hôn phối trước cửa nhà thờ để đảm bảo giáo dân quê nhà của 2 bên nắm được thông tin kết hôn, việc này xuất phát từ mục đích đảm bảo 2

bên nam - nữ không có ngăn trở gì khi kết hôn[1]. Nội dung rao hôn nhân phải có đầy đủ thông tin về hai bên nam nữ, nếu giáo dân tại quê nhà của 2 bên nam - nữ biết có ngăn trở thì buộc phải báo lại với linh mục. Sau thời gian rao hôn nhân, nếu không có ngăn trở gì đôi nam nữ sẽ được cấp chứng nhận điều tra hôn nhân và hai gia đình bắt đầu chuẩn bị tổ chức hôn lễ cho đôi bạn theo quy định của Giáo hội và theo truyền thống địa phương. Trong trường hợp phát hiện có ngăn trở, việc cử hành hôn lễ sẽ bị hoãn lại để xem xét.

Thánh lễ hôn phối

Sau khi rao hôn phối có kết quả là 2 bên nam - nữ không có ngăn trở theo giáo luật và đủ điều kiện để kết hôn, các cặp đôi sẽ đến ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn, làm các thủ tục theo yêu cầu của pháp luật. Tiếp đó họ sẽ mang giấy chứng nhận kết hôn, công nhận họ là vợ chồng trên mặt pháp luật đến trình cho linh mục và tổ chức thánh lễ hôn phối tại nhà thờ. Lễ cưới tại nhà thờ sẽ được cử hành theo lịch của gia đình hai bên, thường là 1 đến 2 tuần ngay sau khi rao hôn phối hoàn thành. Địa điểm cử hành hôn lễ: tại nhà thờ giáo xứ của bên nữ hoặc bên nam. Trường hợp hôn lễ được cử hành tại nhà thờ khác hay tại nhà nguyện, hai bên nam - nữ cần xin phép của cha xứ cho việc thay đổi này[2]. Theo giáo luật Công giáo, chỉ khi hôn nhân được cử hành theo các nghi thức của Hội thánh thì hôn nhân đó mới được chấp nhận. Hôn nhân chỉ thành sự khi được kết ước trước mặt vị chứng hôn có thẩm quyền hoặc cha xứ tại nơi quản hạt, hoặc một tư tế hay một phó tế được một trong hai vị trên ủy quyền với hai người làm chứng. Hôn nhân phải được cử hành tại giáo xứ mà một trong hai người kết ước sinh sống hoặc đã tạm trú một tháng, hôn nhân có thể được cử hành tại nơi khác khi có phép của Đấng bản quyền hoặc cha xứ sở tại[3].

Mỗi cuộc hôn nhân Công giáo đều phải có hai người làm chứng. Theo Giáo luật từ điều 1108 đến điều 1112, người chứng hôn là người hiện diện để đòi hỏi hai bên kết ước bày tỏ sự ưng thuận lấy nhau và nhân danh Hội thánh đón nhận sự bày tỏ ấy. Bình thường, cha xứ là người chứng hôn, Ngài có thể uỷ quyền cho các linh mục khác, hoặc phó tế chứng hôn. Nơi nào thiếu linh mục và phó tế, Đức Giám mục giáo phận có thể uỷ quyền chứng hôn cho một giáo dân xứng hợp.

Thánh lễ hôn phối được tổ chức trong nhà thờ là nghi lễ thiêng liêng và trang trọng nhất trong hôn nhân Công giáo. Mỗi một buổi thánh lễ hôn phối đều được chuẩn bị chu đáo và tuân thủ đầy đủ các trình tự, nghi thức của bí tích hôn phối. Một buổi thánh lễ hôn phối có thể cử hành cho một đôi tân hôn hoặc nhiều đôi tân hôn. Bắt đầu buổi lễ, linh mục giáo xứ sẽ đón đôi tân hôn vào trong lễ đường, đứng trước bàn thờ Chúa để cử hành hôn lễ. Họ hàng, bạn bè hai bên gia đình sẽ theo sau và lần lượt đi vào các hàng ghế ngồi. Ca đoàn và hội kèn sẽ cử nhạc đón đôi tân hôn lên bàn thờ Thánh chúa, mọi người cùng hát Thánh ca. Sau đó linh mục giáo xứ sẽ cử hành các nghi lễ theo trình tự của giáo luật.

Sau Thánh lễ, linh mục và người làm chứng ký tên vào sổ Hôn phối, sổ này được lưu giữ trong văn bản của giáo xứ. Từ đây

---

[1] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.1067.

[2] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo luật 1983*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, tr.1115, 1118.

[3] Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo luật 1983*, Nxb. T ôn giáo, Hà Nội, tr.1108, 1115.

đôi tân hôn đã chính thức trở thành vợ chồng dưới sự khâm nhiệm của Đức Chúa, sự chứng kiến của toàn thể bạn bè người thân.

Như vậy có thể thấy, đối với mỗi người Công giáo, nghi lễ Hôn phối là một trong những nghi lễ quan trọng trong vòng đời của mình. Mỗi giáo dân Công giáo đều mong muốn mình có được một cuộc hôn nhân được Chúa bảo hộ và chúc phúc, được cử hành hôn lễ theo bí tích hôn nhân.

2.2. Nghi lễ hôn nhân theo phong tục

Mỗi một cuộc hôn nhân Công giáo tại Nam Định đều phải trải qua hai lần tiến hành các nghi thức hôn lễ, làm phép cưới tại nhà thờ và tổ chức lễ cưới tại gia đình theo phong tục tập quán truyền thống. Sau khi hoàn thành phép cưới tại nhà thờ, gia đình hai bên sẽ tiến hành các nghi lễ truyền thống cho đôi bạn trẻ. Các nghi thức hôn nhân tại gia đình không có sự khác biệt nhiều so với hôn nhân của những người không theo Công giáo. Tùy theo từng địa phương, có nơi, nghi thức làm phép cưới trong nhà thờ là lễ cưới chính, song ở Nam Định cả hai nghi lễ cưới đều được người dân coi trọng. Các thủ tục cưới truyền thống như dạm ngõ, ăn hỏi, rước dâu... đều được chuẩn bị tỉ mỉ. Bước thứ nhất là gia đình nhà trai sang nói chuyện gặp gỡ với gia đình nhà gái để nói chuyện, xin phép tổ chức hôn lễ, sau đó là lễ ăn hỏi và thống nhất ngày giờ tổ chức hôn lễ. Có những gia đình gộp cả hai bước vào làm một, vừa đi chơi nhà vừa làm lễ đặt trầu.

Lễ ăn hỏi hay còn gọi là lễ đặt trầu cũng có từ 5 đến 7 tráp, có những gia đình nhiều tráp hơn, phụ thuộc vào điều kiện kinh tế nhưng bắt buộc phải là số lẻ. Các tráp ăn hỏi có những đồ bắt buộc phải có bao gồm trầu cau, chè, thuốc, bánh cưới (bánh nướng, bánh dẻo, bánh cốm...), ngoài ra tùy thuộc vào mỗi gia đình. Lễ ăn hỏi họ hàng nhà gái sẽ làm cơm tiếp đãi họ hàng làng xóm và gia đình, họ hàng nhà trai.

Thời gian tổ chức hôn lễ đối với người Công giáo có những quy định bắt buộc cần tuân theo, đó là: (tùy theo từng năm), kéo dài trong khoảng 40 ngày. Ý nghĩa của mùa Chay là mùa để sám hối tội lỗi, ăn năn hối cải và thay đổi, thể hiện bằng các hành động tăng cường cầu nguyện, sống hãm mình, ăn chay kiêng thịt 2 ngày trong mùa Chay đó là ngày thứ tư lễ tro - thứ tư tuần đầu tiên của mùa Chay (lễ tro là lễ trong đó có nghi thức xức tro lên đầu thể hiện sự sám hối) và ngày thứ 6 tuần thánh (cuối mùa Chay), làm phúc bố thí,.. vì vậy việc tổ chức tiệc tùng, hội hè vào mùa Chay là đi ngược với tinh thần của mùa Chay. Lễ cưới của người Công giáo cũng cần tránh các ngày lễ trọng như lễ Đức mẹ lên trời, lễ Truyền tin... Thánh lễ Hôn phối thực sự bị cấm vào thứ sáu tuần thánh và thứ bảy tuần thánh (là ngày lễ ngay trước lễ Phục sinh - lễ Phục sinh luôn vào ngày chủ nhật ngay khi kết thúc 40 ngày của mùa Chay, tuần lễ trước chủ nhật ngày lễ Phục sinh gọi là tuần thánh, kéo dài từ thứ hai đến thứ bảy).

Đối với hôn lễ theo phong tục, người Công giáo có thể tổ chức vào ngày Chủ nhật nhưng vẫn nên tránh hai mùa (*mùa Chay* - chuẩn bị tưởng niệm ngày Chúa chịu chết, thường bắt đầu vào tháng hai hoặc tháng ba dương lịch; Các ngày chúa nhật của mùa Vọng - mùa Vọng, mùa chuẩn bị đón Chúa giáng sinh, kéo dài khoảng 3 tuần bắt đầu từ đầu tháng 12 đến hết ngày 25/12 dương lịch), vào những ngày này, thánh lễ Hôn phối hoặc các tiệc vui không được khuyến khích tổ chức. Nghi lễ trong đám cưới phải tuân thủ đầy

đủ các nghi lễ truyền thống. Trước khi về nhà chồng, cô dâu, chú rể thắp hương bái biệt trước bàn thờ Chúa và bàn thờ tổ tiên nhà vợ; khi đến nhà chồng, thủ tục đầu tiên là họ phải thắp hương bái lạy trước bàn thờ Chúa và tổ tiên nhà chồng. Tại tỉnh Nam Định trong mỗi gia đình Công giáo ngoài bàn thờ Chúa đều có bàn thờ gia tiên. Bàn thờ tổ tiên được đặt thấp hơn bàn thờ Thiên Chúa và có bát hương, tuy nhiên bát hương của người Công giáo không có nhiều chân hương như của người không theo Công giáo. Vào những ngày quan trọng của gia đình hoặc trong những ngày kỵ của tổ tiên, người Công giáo cũng sẽ thắp hương tưởng nhớ tổ tiên.

Lễ rước dâu: Cùng tổ chức đám cưới theo nghi lễ của người Việt song mỗi nơi ở tỉnh Nam Định lại có một số thủ tục khác nhau. Tại xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, buổi chiều trước ngày đi rước dâu, nhà trai phải thực hiện nghi thức dẫn lễ, tức là gia đình nhà trai phải mang theo lương thực sang nhà gái. Đoàn đại biểu gồm những bậc trưởng bối có vị trí cao trong dòng họ đại diện nhà trai mang lễ sang nhà gái để bàn bạc với gia đình nhà gái thời gian đón dâu và những thủ tục cần thiết của buổi lễ ngày hôm sau. Trong đoàn này, chú rể và bố mẹ của mình không đi cùng. Lễ vật phổ biến thường là một con lợn còn sống nhốt trong chiếc lồng được trang trí hoặc là nửa con lợn, một bao gạo và một can rượu, có nhà không mang lợn mà là giò chả hoặc thịt bò... tùy thuộc và điều kiện kinh tế của nhà trai, song không thể thiếu được thủ tục dẫn lễ, mang lương thực sang nhà gái. Ngoài ra khi đi còn phải mang theo một chiếc tráp nhỏ trùm khăn đỏ, bên trong đựng trầu cau, thuốc lá và gói chè, theo phong tục của người Việt "miếng trầu là đầu câu chuyện" nên trong dịp quan trọng này không thể thiếu trầu cau, số lượng trầu cau phải là số lẻ, từ 5 đến 7 quả. Một vị trưởng bối có vai vế trong họ sẽ dẫn đầu đoàn đến nhà cô dâu, đưa lễ vật và bàn bạc việc tổ chức hôn lễ ngày hôm sau.

Tại xã Yên Trị, huyện Ý Yên, không có tục dẫn lễ này, họ cũng không có tục xin dâu trước khi đón dâu giống những đám cưới của người không Công giáo ở địa phương. Vào ngày đón dâu, mẹ chồng đợi đoàn đón dâu trước cổng, khi cô dâu về đến nhà chồng bà sẽ trao nón cho con dâu... Cũng có một số làng Công giáo tại tỉnh Nam Định thực hiện lễ xin dâu giống như những người không theo Công giáo. Trước giờ đón dâu, mẹ chú rể và một bà cô hoặc bà bác có vai vế trong họ sẽ mang cơi trầu đến nhà gái để xin dâu.

Tổ chức hôn lễ: Giống như các đám cưới của người Việt tại tỉnh Nam Định, trong đám cưới, người lớn của hai gia đình sẽ căn dặn con cháu sống hạnh phúc, nhường nhịn lẫn nhau, hiếu thảo với cha mẹ hai bên... phần trao quà cưới cũng diễn ra trong đám cưới, phổ biến là việc lần lượt từ bố mẹ, ông bà anh chị em ruột cô dâu, chú rể trao quà xong sẽ đến họ hàng, cô, dì, chú, bác, các bạn bè thân thiết, hội đoàn giáo xứ, các con thiêng liêng, bố mẹ thiêng liêng của cô dâu, chú rể trao quà... Quà mừng có thể là vàng, bạc, tranh ảnh cũng có thể là phong bì tiền mừng. Khác với những người không theo Công giáo, việc trao nhận quà cưới chỉ diễn ra trong một thời gian ngắn tại gia đình nhà gái và gia đình nhà trai (thông thường chỉ có những người thân trong gia đình mới lên trao quà cưới cho cô dâu, chú rể).

Ăn cỗ: Tại tỉnh Nam Định, ở nhiều nơi kể cả đám cưới của người Công giáo hay

người không theo Công giáo, tục ăn cỗ mang phần về khá phổ biến. Trong mỗi mâm cỗ người ta để một ít túi giấy bóng cho khách sử dụng. Thông thường khách chỉ ăn món nước, còn món khô sẽ chia nhau để gói mang về. Theo ý kiến của một số người lớn tuổi, trước đây kinh tế khó khăn, đồ ăn khan hiếm, có thể rất lâu mới có thức ăn ngon như cá, thịt..., vì vậy các bà, các mẹ khi đi ăn cỗ chỉ uống canh còn các món mặn, món xào bỏ vào các bát mang theo đưa về cho con cháu ăn, khi đi ăn cỗ mọi người thường mang theo bát. Phong tục này có từ ngày xưa và còn tồn tại đến tận ngày nay. Kinh tế phát triển, việc ăn uống không còn là vấn đề, thịt cá đều có trong bữa cơm hàng ngày của các gia đình, song việc đi ăn cỗ mang phần về vẫn còn được duy trì. Đây có thể là do thói quen nhưng ở khía cạnh nào đó toát lên tinh thần tiết kiệm của người nông dân. Không chỉ thế, nó còn thể hiện mối quan hệ, sự sẻ chia, chăm lo của người lớn trong gia đình dành cho người già, trẻ nhỏ, mang yếu tố nhân văn sâu sắc.

Mừng cưới: Khác với các đám cưới ở thành thị, việc mừng cưới ở một số làng quê ở tỉnh Nam Định vẫn diễn ra theo hai phương thức. *Thứ nhất,* đưa tiền trực tiếp cho người ngồi thu tiền ghi chép (thường có hai người ngồi ghi chép); *Thứ hai* là bỏ vào hộp tiền mừng mà gia đình đã chuẩn bị. Những người già trong làng thích hình thức thứ nhất còn giới trẻ thích bỏ tiền mừng vào hộp. Tại xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, khi mọi người đến dự tiệc cưới, muốn chúc mừng gia chủ họ sẽ ghi vào trong một quyển sổ số tiền mình mừng và đưa trực tiếp cho người ngồi tại bàn đón tiếp. Tại xã Yên Trị, huyện Ý Yên cũng diễn ra hình thức mừng cưới đó.

3. Một số ý kiến bàn luận về hôn nhân Công giáo ở Nam Định

Hôn nhân Công giáo ở tỉnh Nam Định vừa có những đặc điểm chung của các cuộc hôn nhân Công giáo đồng thời cũng có những đặc điểm riêng.

Những nghi thức hôn lễ theo giáo luật Công giáo được tuân thủ đầy đủ, các cặp đôi trước khi kết hôn phải học lớp giáo lý hôn nhân, sau đó phải làm các thủ tục như rao hôn phối, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã rồi mới làm thánh lễ hôn phối. Mỗi cuộc hôn nhân đều có thời gian tìm hiểu khá dài, phải trải qua nhiều công đoạn mới có thể hoàn thành thánh lễ hôn phối. Điều này giúp cho các cặp đôi có thời gian chuẩn bị và tăng cường hiểu biết lẫn nhau, qua đó phần nào cũng giúp các cặp đôi có thể dễ dàng hòa nhập vào cuộc sống mới, giảm mâu thuẫn gia đình vì sự thiếu hiểu biết lẫn nhau trong tương lai.

Hôn nhân Công giáo là đơn hôn và vĩnh hôn. Mỗi cuộc hôn nhân Công giáo được tổ chức trong nhà thờ dưới sự chứng kiến của linh mục và những người làm chứng là cuộc hôn nhân vĩnh viễn. Khi đã ký tên vào sổ hôn phối họ sẽ bị ràng buộc với nhau cho đến lúc chết. Trong xã hội hiện nay, khi xu hướng ly hôn có xu thế ngày càng gia tăng, những cuộc hôn nhân Công giáo mang ý nghĩa quan trọng trong việc xây dựng gia đình bền vững.

Bên cạnh việc tổ chức hôn lễ theo giáo luật, các cuộc hôn nhân Công giáo ở Nam Định đều được tổ chức theo phong tục truyền thống của người Việt từ dạm ngõ, ăn hỏi đến lễ rước dâu.... Mỗi một khâu trong quá trình chuẩn bị tổ chức đều huy động nguồn nhân lực rất lớn. Từ đó có thể thấy được tính cố kết cộng đồng làng xã bền chặt ở Nam Định. Hôn nhân không chỉ là việc riêng của cá nhân người kết hôn

mà là việc chung của cả gia đình, dòng họ cùng sự giúp sức của làng xóm, bạn bè.

4. Kết luận

Hôn nhân Công giáo không chỉ là sự kết hợp giữa nam và nữ mà nó còn là sự kết hợp của Thiên Chúa cho loài người. Đối với mỗi người Công giáo, hôn nhân ngoài ý nghĩa xã hội còn mang tính thiêng liêng của tôn giáo. Hôn nhân là một trong bảy bí tích Công giáo về vòng đời của con người, từ đó có thể thấy được sự coi trọng hôn nhân của giáo luật Công giáo. Chỉ có trải qua bí tích hôn nhân, làm phép trong nhà thờ thì cuộc hôn nhân đó mới được cộng đồng công nhận. Hôn nhân Công giáo là đơn hôn và bất khả phân ly. Khi đã hoàn thành phép cưới tại nhà thờ và hôn nhân đã thành sự thì mỗi người phải có trách nhiệm với cuộc hôn nhân của mình.

Mỗi người Công giáo ở Nam Định khi kết hôn đều trải qua hai lần tổ chức hôn lễ, một theo giáo luật, một theo phong tục truyền thống. Trong hôn lễ theo phong tục, những cặp đôi Công giáo ở tỉnh Nam Định thực hiện đầy đủ các nghi thức của một đám cưới Việt, từ dạm ngõ, ăn hỏi đến tổ chức hôn lễ. Trước khi rời nhà gái, cô dâu chú rể phải thắp hương trước bàn thờ tổ tiên để từ biệt, khi đến nhà trai, việc đầu tiên của họ là thắp hương kính báo tổ tiên nhà chồng. Qua đây ta thấy được sự hòa nhập giữa văn hóa của Công giáo và văn hóa truyền thống.

Trong việc tổ chức hôn lễ theo phong tục, hầu hết các đám cưới đều có những nghi thức, cách tổ chức giống nhau. Việc ăn cỗ mang phần về cũng là một đặc điểm trong các đám cưới của tỉnh Nam Định nói riêng, vùng đồng bằng Bắc Bộ nói chung. Bên cạnh những điểm giống nhau, tại một số địa phương của tỉnh Nam Định, các hôn lễ tổ chức theo phong tục cũng có những điểm khác nhau, ví dụ như đi xin dâu trước khi cưới hay thủ tục dẫn lễ chỉ có ở một số nơi... Có thể thấy tuy mỗi địa phương có sự khác nhau về một số tập tục song nhiều tập tục lại khá tương đồng nhau trong cùng một khu vực văn hóa.

Tóm lại, đám cưới người Công giáo tại tỉnh Nam Định là sự kết hợp hài hào giữa giáo luật Công giáo và văn hóa Việt Nam. Trong mỗi đám cưới đó ta thấy được bí tích hôn nhân của người Công giáo đồng thời cũng thấy được các nghi lễ hôn nhân của người Việt, sự coi trọng hôn nhân của người dân nơi đây. Những giá trị trong hôn nhân của người Công giáo góp phần vào sự phát triển bền vững trong hôn nhân và gia đình ở Việt Nam nói chung và ở Nam Định nói riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Văn An (1981), *Sơ lược lịch sử hôn nhân Công giáo* (viết theo Joseph Martor, Door to the Sacred), Nxb. Doubleday.

2. Phan Kế Bính (1999), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Hà Nội.

3. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo lý hôn nhân và gia đình*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

4. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), *Giáo luật 1983*, Nxb. tôn giáo, Hà Nội

5. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2009), *Thông báo về thay đổi một số mục trong Nghi thức cử hành hôn nhân.*

6. Kinh thánh (2003), *Cựu ước và Tân ước*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.

7. *Luật hôn nhân và gia đình* (2014), Quốc Hội, Luật số 52/2014/QH13.

8. Sách nghi lễ Roma (2008), *Nghi thức cử hành hôn nhân*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.